BnF Gallica

Luc-biên vê dòng Đùc-Bà nuc Nam à lâp truc hêt tai só Phuc-Son nm 1918

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Luc-biên vê dòng Ðùc-Bà nuc Nam à lâp truc hêt tai só Phuc-Son nm 1918. 1929.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

Pièce
INDO-CHINOIS
902

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 12100

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

LƯỢC-BIÊN

VỀ ĐỒNG ĐỨC BÀ NƯỚC NAM

đã lập trước hết

tại

SỞ PHƯỚC SƠN

Năm 1918

IMPRIMERIE DE QUINHON

Quinhon (ANNAM)

1929

Pièce
8° Indoch
902

902

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 12100
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R F
IMPRIMÉS
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 11921

✠

PAX CHRISTI

LỜI TIỂU DẪN.

Gốc tích việc đi tu hành. – Xưa lúc Đ. C. G. đang giảng dạy nhân dân thì có một trai thanh niên, đủ bề đạo đức, hằng vâng giữ thiên giới như tổ-tông lưu truyền, đến thưa hỏi Người rằng : « Lạy Thầy, như con còn phải làm gì cho nên trọn lành ? » — Chúa liền đáp lại : « Con còn thiếu một đều mới nên trọn lành, là về bán hết gia tài sản nghiệp của con mà bố thí cho kẻ bần cùng. — Sau con sẽ đặng kho tàng châu báu trên trời. — Xong việc ấy còn đến theo Ta. »

Bởi lời Chúa phán như vậy, nên xưa nay trong Hội-thánh vẫn có hai hạng người. Nhiều người cam bề vâng giữ thiên giới làm đủ. Lại có kẻ vì muốn lên đến tột đỉnh trọn lành, nên vâng theo lời Chúa khuyên, mà phú bỏ của-cải phù-vân thế-tục. Như trước tiên thì có các thánh Tông đồ, sau lần lần đời nọ qua đời kia trong hàng bổn đạo bất phân nam nữ cũng có nhiều người chen chân vào hạng ấy : Kẻ thì tuy ở giữa thế gian mà không hề theo phong thói thế gian, chỉ lo ăn chay hãm mình, đọc kinh nguyện gẫm. Có kẻ lại muốn xa lánh thế gian cho trọn bề chẳng vương vấn phù sinh, một đem tâm trí kết hiệp cùng Đ. C. T., hoặc ẩn thân một mình trong rừng xanh hang đá (ẩn tu), như ông thánh Phao-lồ tu rừng, ông thánh Antôn, ông thánh Hilarion... ; hoặc cùng nhau tụ hợp ở một nơi đồng truông cảnh vắng (viện tu), như ông thánh Pacomio, ông thánh Basilio, ông thánh Martino và môn đệ các đấng ấy.

Dòng ông thánh Bênêđitô. — Nguyên xưa các thầy viện-tu không có chí ý nhứt định, nay nơi này mai nơi khác, khi thì đổi nhà dòng khi lại đổi bề-trên, thành thử linh hồn chịu nhiều đều thiệt hại. Đến năm 529 ông thánh Bênêđitô, nguyên là một thầy ẩn sĩ thời danh, mới lập một nhà dòng trên núi Cassino (nước Italia). Người chép một bộ luật rất

khôn ngoan chế độ, lại có đều buộc các thầy tu hành phải khấn ở trọn đời trong dòng mình. Từ đó về sau nhiều người đua nhau vào dòng mà tu đức lập công, nên số người càng ngày càng đông, mà lòng đạo đức các kẻ tu hành càng ngày càng thêm phi thường xuất chúng.

Môn đệ ông thánh Bênêđitô lại đi lập dòng khắp cả phương tây và nhiều xứ bên phương đông. Có kẻ chép sử-ký đã kể là hơn 30.000 nhà dòng, còn số viện sĩ thì không sao kể xiết. Trong hàng ấy có đủ hạng người, như có hơn 40 Hoàng-Đế đã từ bỏ ngai vàng mà vào dòng, lại có hơn 24 Giáo Hoàng và hơn 6.000 Tổng Giám mục nguyên là ở trong dòng mà xuất thân. Lại có năm đấng thuộc dòng ấy đã dự hàng thánh tấn-sĩ (ông thánh Grègôriô, ông thánh Bêđa, ông thánh Phêrô Đa·mianô, ông thánh Anselimô và ông thánh Bènađô). Độ trong sáu trăm năm là từ thế-kỷ thứ VII đến thế-kỷ thứ XII, các thầy dòng ông thánh Bênêđitô đã làm nhiều việc rất quan trọng, nào là khai phá canh trưng (hơn hai phần nửa đất phương tây xưa là hoang-vu mà nay nên thục-địa, chính là nhờ công các thầy ấy), nào làm hiền sư giáo hoá nhân dân, nào làm tông-đồ giảng truyền đạo thánh (như ông thánh Augutinô là tông-đồ nước Anglia ; ông thánh Bônifaciô, nước Allemania ; ông thánh Amando, nước Belgium ; ông thánh Anxecario nước Suevia, Norvegia và Dania ; ông thánh Adaberto, nước Russia ; ông thánh Bertholido, xứ Livonia v. v....) Đó là việc giữa trần gian, còn việc quan trọng hơn bội phần là chính dòng nầy đã xuất sản thánh nữ thánh nam thật đà vô số, như vừa rồi một nhà làm sách đã kể có hơn 57.000 đấng.

Ngày nay dòng ông thánh Bênêđitô chẳng còn hưng thịnh như thuở trước, hiện chỉ còn độ 14.000 người cả nam cả nữ khắp trong năm châu. Song mấy năm sau nầy lại nẩy nở thêm nhiều, như có bốn nhà bên Trung-quốc, bốn nhà bên Caoly và ba nhà bên Nhựt-bổn đều thuộc dòng ấy ; lại vừa rồi có thầy dòng ông thánh Bênêđitô ở bên nước Hoa-kỳ đã thừa lịnh Đ. Giáo Hoàng mà lập một trường Cao-đẳng tại Bắc-Kinh.

Dòng Xitô. — Dòng thánh Bênêđitô đã lập thì lần lần lại chia ra nhiều nhành, tuy vẫn giữ luật thánh tổ phụ đã ra làm

gốc, song cũng có đôi đều khác nhau, mà trong các nhành ấy thì có dòng Xitô là một nhành nhặt phép nhứt.

Nguyên là năm 1098, có một đôi thầy ở nhà dòng Môlêsimô, thuộc dòng ông thánh Bênêđitô, thấy anh em mình một ngày một thêm trễ nãi, chẳng còn muốn vâng giữ luật phép nhặt nhiệm như xưa, thì bỏ ra đi vào một nơi rừng xanh tịch-mạc gọi là Xitô. Ở đó mới xin phép Đ. Giáo-Hoàng mà lập dòng để cùng nhau vâng giữ luật thánh Bênêditô cho trọn. Vậy đấng đã làm đầu đứng lên gầy tạo dòng nầy là ông thánh Rôbertô, sau người thì có hai thánh Albêricô và Têphanô cầm quyền cai trị nhà dòng. Song bởi nhặt phép quá không ai dám vào, nên số các thầy càng ngày càng ít, ra như đã gần tan; đương cơn gian nan nguy hiểm dường ấy thì Chúa lại ban ơn an ủi, là dùng một trẻ nam nhi mà làm cho dòng chẳng bao lâu lại đặng hưng thịnh phới phở mà tràn khắp cả năm châu cho đến ngày nay. — Trẻ ấy là ông thánh Bênađô mà xưa nay thế gian bằng đà nghe tiếng.

Dòng Xitô nhặt phép. — (Dòng Tráp). — Dòng Xi-tô từ ngày nhờ tay ông thánh Bênađô đắp đổi thì càng nên danh tiếng lẫy lừng; gương thánh nhân rao truyền đồn thổi, trong trót hai trăm năm, đâu đó các thầy dòng vẫn một dạ ra tâm chịu hãm mình ép xác, vâng giữ luật phép nhặt nhiệm, nên chỉ một dòng ấy đã kính dâng lên trước toà Chúa muôn vàn linh hồn tốt đẹp; đến đỗi các đấng bề-trên phải hội cùng nhau mà định cấm tự hậu chẳng ai được phép xin Toà-thánh phong chức thánh cho anh em trong dòng; vì sợ e số thánh càng đông thì danh thánh càng hạ, giá trỉ đấng thánh ra như giảm bớt đi chăng. Song thương ôi! sao dời vật đổi, chẳng bao lâu mà dòng ấy đã lại phải kém suy yếu nhược; các thầy hậu sinh chẳng nhớ gương kẻ đà quá vãng, càng ngày càng thêm sa sút lợt phai, tuy còn là đạo đức, song chẳng còn xứng danh những thầy tu-hành khổ-hạnh.

May đâu cây kia có dấu tàn song chưa phải là héo, nhờ ơn Chúa đoái lại mà dùng một đấng anh tài vun quén sửa sang, làm nên xinh tươi đẹp đẽ, đâm mộng nở hoa, mùi thơm tho phưởng phất, nhân dân ngày nay còn được hưởng. Đấng

anh tài ấy là cha de Rancé người nước Langsa, con nhà quí phái sinh năm 1626, ngày mới lên 10 tuổi thì đã thông thạo tinh tường văn bổn quốc, văn La-tinh, văn Grecô và sách đạo lý ; đến sau thi cử nhân thì người chiếm giải nhứt mà ông Bossuet là một nhà trứ danh phải chịu bậc thứ hai (lúc ấy người độ trên 20 tuổi) ; thật là thông minh xuất thường tót chúng, lại thêm đủ bề phú-quí vinh-hoa, kiêm toàn nghề văn nghiệp võ, có chức bề-trên cai trị nhiều nhà dòng, song vẫn ở giữa đời lo ăn chơi theo người thế (đời ấy có thói tuy là có chức bề-trên mà không ở trong dòng, lại được hưởng phần hoa lợi của dòng), ham những vui sướng ăn chơi vào đền ra cát.

Một ngày kia vào nhà thấy những rực rỡ nguy nga thì bỗng nhiên hồi tâm tỉnh lại, ngửa mặt lên mà tự nói rằng : « Hoặc lời E-vang phỉnh-phờ người thế, hoặc đây là nhà kẻ đã phải thiệt mất linh hồn. » Vậy mới thấy rõ phù vân thế tục, ăn năn đã luống công mấy mươi năm dùng tài dùng trí, dùng công học vấn, dùng của mười mươi, mà lăn theo danh giá hư vô huyền hoặc, quên bỏ Chúa cả rất nhân lành, mới quyết lo bề tu đức, phạt mình đền tội, nên bán hết của cải, bố thí kẻ bần nhân ; rồi vào ở trong dòng thuộc quyền người cai trị, ở xứ Tráp (La Trappe) ; lại chế định luật phép theo như Xi-tô thuở mới sơ khai, cùng sắp đặt thứ tự lễ nghi, thật có vẽ rất là nhiệm nhặt ; nên danh nổi vang lừng ; nhiều người phú quí cũng theo gương người mà xin vào dòng học tập, càng ngày càng trồi ; nên nhành kia chẳng bao lâu đã sum sê hoa quả, rải khắp tứ phương thiên hạ. Tích dòng Xi-tô nhặt phép hay là dòng Tráp (La Trappe) là vậy đó.

Dòng Xi-tô trung phép. — Từ ngày cha de Rancé sửa sang luật phép tại Tráp (La Trappe) thì các thầy ở nơi khác, cũng thuộc dòng Xi-tô mới theo gương lành mà tu tính sửa tình, quyết vâng giữ cho trọn luật phép xưa tổ-phụ Bênêđitô đã truyền dạy ; nên đã chẳng phải điêu tàn mà lại đứng vững mãi đến ngày nay ; — tuy không thuộc dòng Tráp (La Trappe — Xitô nhặt phép) song cũng có nhiều đều tương-tợ, cũng đồng một gốc là Xi-tô, ấy là dòng Xi-tô trung phép.

Dòng chúng tôi. – Còn về phần chúng tôi hơn 10 năm nay vẫn giữ trọn luật ông thánh Bênêđitô và theo các khoản-lệ cùng thói phép dòng Xi-tô nhặt phép, song vì có đều không theo cho trọn được ; bởi đó chúng tôi đã xin nhập vào dòng Xi-tô trung-phép. Song hiện nay (cuối năm 1929) chưa có tin tức bề-trên ban phép, nên dòng chúng tôi vẫn còn thuộc quyền Giám-mục. Nguyên là Đức Cha Lý, Giám-mục địa phận Huế đã được phép Toà-thánh mà sáng lập dòng này và gọi là dòng Đ. Bà.

Trước này đã có nói các thứ dòng, vậy dòng nào cũng là một con đàng rất thông-tiện cho những linh hồn muốn nên trọn lành, nên thánh, muốn làm sáng danh Đ. C. T. một ngày một hơn. Song chúng tôi đã chọn dòng này vì chúng tôi thiết tưởng trong nước này có nhiều linh-hồn mến cảnh thanh-tịnh cho an bề tu đức lập công, lấy lời cầu nguyện việc hãm mình làm phương thế giúp linh hồn kẻ có tội ; mà lâu nay từ nam chí bắc chưa có dòng nào cho hạp, lại hoặc vì tài vì trí, hoặc vì sức non vì cao tuổi nên đành khoanh tay ngồi đợi. Vậy dòng chúng tôi chính ý là mở cửa rước đủ các hạng người dầu tài cao đức cả, học rộng biết nhiều, dầu sức non tài kém, học ít, tuổi cao, bất phân cảnh nào bậc nào, miễn có ý ngay lành, làm thầy dòng như chúng tôi đều được cả. Lại chúng tôi cũng có ý muốn khỏi phiền đến thân-nhân giáo-hữu hằng từ tâm trợ cấp, nên chọn cảnh kẻ làm ăn ; trước là một việc hãm mình đền tội sau nữa cũng đủ nuôi thân ; nhờ ơn Chúa giúp thì cảnh khó khăn chúng tôi đã giữ trọn mà lòng trông cậy Người tưởng e càng thêm tỏ rõ.

Lược biên về dòng Đức-Bà

(Phước-Sơn)

Mục-đích Dòng. — Mục-đích là để biến cho các linh-hồn muốn giã từ thế tục, xa lánh trần gian, một nơi an ngụ để lo bề tu thân khắc kỷ, vưng theo lời Chúa đã khuyên (giữ luật khó-khăn, đồng-trinh sạch-sẽ, vưng lời chịu lụy trọn đời) đặng càng ngày càng nên trọn lành đạo đức. Vậy nhà dòng chúng tôi không phải là một chỗ cho những kẻ đã quá già yếu đến an thân dưỡng sức, cũng không phải là một trường học văn chương cách trí hay là một chốn để người ta đến ở mà đọc kinh cho nhiều, hãm mình cho tùy thích ; theo như lời ông thánh Bênêđitô là tổ-phụ chúng tôi, thì chỉ là một nhà trường học tập làm tôi Chúa (Dominici schola servitii) ; người ta đến đây là để học hầu hạ Đ. C. T. và hằng ngày tập mình dưới quyền một đấng Bề-trên cho đến trọn đời.

Chúng tôi cũng có ý thứ hai là để hãm mình đền tội và đọc kinh cầu nguyện mà xin cho các kẻ ngoại giáo đặng trở lại đạo thánh Chúa.

Luật Dòng. — Chúng tôi giữ Luật ông thánh Bênêđitô và theo khoản-lệ tương-tợ như dòng Xi-tô nhặt phép (Cistercienses Reformati = Trappistæ).

Hạng người ở trong Dòng. — Trong dòng chúng tôi có hai hạng ; hạng các thầy chuyên việc đọc kinh (choristæ) và hạng các thầy chuyên lo công việc (conversi). Các linh-mục và những thầy ngày sau sẽ chịu chức ấy thì vào hạng trước, còn các thầy khác vào hạng sau. Theo luật chung, ai sẽ làm linh-mục ở địa phận mình thì đến dòng cũng được học mà làm linh-mục. Lại như có người thanh niên nào đã học hành một ít và có thể theo học hành được mà bề trên muốn cho vào hạng chuyên việc đọc kinh (choristæ) cũng được, tùy ý người định liệu, chớ kẻ xin vào không có quyền lựa chọn. Các thầy chuyên lo công việc (conversi) cũng ăn bận như các thầy hạng trước, mọi đều vẫn như nhau, chỉ khác là làm

việc nhiều hơn ăn chay ít hơn và chỉ xem lễ hát ngày Chúa-nhựt và các ngày lễ trọng mà thôi.

Kẻ mới xin vào (Postulantes). — Khi ai đến xin vào Dòng, thì theo luật, kẻ ấy khỏi cấm phòng ở nhà khách đôi ba ngày đã rồi mới cho vào, mặc một áo choàng (cappa).

Kẻ tập (Novitii). — Cách sáu tháng nếu kẻ mới vào bền lòng vững chí thì cho mặc áo kẻ tập là một áo trắng dài (tunica), một áo ngang trước ngực (scapulare) sắc trắng, có đính một cái mũ, một giây nịt da và một áo choàng cũng sắc trắng.

Luật buộc mỗi người bất phân hạng nào phải ở nhà tập ba năm. Kẻ tập cũng như kẻ mới xin vào, là muốn về bao giờ tùy ý, lại hễ gặp lẽ đáng thì Bề-trên cũng có quyền cho về. Các kẻ ấy không được phép cầm cố của cải mình hoặc từ bỏ cách nào hết. Về việc ăn mặc thì không phải tốn kém gì, song hoa lợi công việc làm ra đều phải dâng cho nhà dòng. Các linh mục thì làm lễ cho nhà dòng.

Trước kỳ khấn hứa kẻ tập phải làm tờ để của cải mình lại cho ai tùy ý. Kẻ ấy chỉ còn giữ quyền chủ mà thôi, còn phần xem sóc, lợi dụng những của ấy hoặc hoa-lợi muốn giao cho ai chuyên quyền trong lúc mình đang mắc lời khấn thì được tùy ý mình.

Kẻ khấn tạm (Professi votorum temporariorum). — Kẻ ở nhà tập là lo dọn mình mà khấn hứa. Phải đến 19 tuổi mới được khấn tạm và 25 tuổi mới được khấn trọn đời. Lúc được phép khấn hứa thì khấn tạm hoặc ba năm, hoặc lâu hơn nữa, là cho đến 25 tuổi. Khi khấn xong thì được mặc áo dòng; từ lúc ấy về sau dầu tật nguyền, dầu đau đớn gì nhà dòng cũng không có phép cho về.

Kẻ khấn trọn đời (Professi votorum perpetuorum). — Lúc đã mãn kỳ khấn tạm (hoặc 3, 4, hoặc 5, 6 năm tùy nghi) thì được thong dong hoặc về, hoặc ở ; như còn muốn ở lại và Bề-trên xét cũng đáng thì được phép khấn trọn đời. Theo lời khấn thì phải :

1°) Không được tự chuyên về đều gì nữa, hoặc là chuyên

quyền, hoặc là tư dụng, hoặc là thâu hoa lợi (lời khấn đức khó-khăn).

2°) Không được kết đôi bạn và phải lánh xa các đều thuộc về đều răn thứ sáu và thứ chín (khấn đức sạch-sẽ).

3°) Vâng lời Đấng bề-trên khi người dạy đều gì nhơn danh đức vâng lời theo như Luật dòng và khoản lệ dòng đã định (khấn đức vâng lời).

4°) Sống chết vẫn ở trong Dòng và trong chốn mình đã khấn (khấn bền-đỗ trong Dòng).

5°) Hằng ngày phải dùng mọi phương-thế luật nhà chỉ định mà trừ căn nguyên tính hư nết xấu và tập rèn bề nhân đức (khấn sửa tánh).

Khi đã ký tên và đã đặt tờ khấn trên bàn thờ thì được cắt tóc theo thói dòng. Từ lúc đó về sau kẻ ấy là con của nhà dòng, đã thuộc hẳn về nhà dòng thì nhà dòng lại phải lo cho kẻ ấy các đều cần thiết về phần hồn và phần xác, đời này và đời sau.

Các lễ tiết. — *Kinh nguyện* — Thường ngày đều có lễ hát, các buổi kinh thường (horæ minores), buổi kinh Vesperæ và buổi kinh Completorium cũng có hát, ngày Chúa nhựt lại có hát buổi kinh Laudes và các ngày lễ cả đều có hát buổi kinh Matutinum.

Xưng tội. — Các thầy cả xưng tội mỗi tuần hai lần, còn các kẻ khác mỗi tuần một lần.

Rước lễ. — Tùy ý, song thường lề thì rước lễ hằng ngày.

Nguyện gẫm. — Mỗi ngày hai lần nguyện gẫm : buổi mai nửa giờ, buổi chiều 15 phút.

Xét mình. — Mỗi ngày xét mình hai lần.

Lần hột. — Chúng tôi lần hột mỗi ngày ba chuỗi có ý cầu xin cho kẻ ngoại giáo trở lại đạo thánh Chúa.

Cấm phòng. — Mỗi năm chúng tôi cấm phòng một lần 10 ngày, lại cấm phòng tháng mỗi tháng một ngày (ngày thứ sáu đầu tháng).

Đọc sách thiêng liêng. — Cha thánh Bênêđitô chúng tôi muốn cho các thầy dòng mỗi ngày, nhứt là ngày Chúa nhựt,

các ngày lễ và trong mùa chay, đều có một đôi giờ rảnh để đọc sách mà người gọi là « đọc sách về việc Chúa », người muốn cho các thầy có nhân đức chiếu minh thông biết các đều về Đ C T. và những việc nhắc linh-hồn lên cùng Đ C T. Thầy dòng đọc sách thiêng liêng không phải là cho vui hay là để giải trí, song thật là một phần quan trọng trong phận sự. Các nhật-báo và các sách không hữu ích thì cấm hẳn.

Yên lặng — Đang lúc làm việc, cần đến đều gì muốn hỏi, các thầy phải ra dấu cho nhau, hoặc gặp cơn thiết yếu lắm cũng được phép trao đổi đôi lời nho nhỏ, còn chuyện trò cho thật thì cấm hẳn, chỉ trừ đến ngày Chúa nhựt hay là lễ trọng được cùng nhau nói chuyện trong nửa giờ.

Công việc — Chính việc hãm mình đền tội chúng tôi giữ là làm việc nuôi thân, cùng là hình phạt thứ nhứt xưa Đ C T. đã phạt tổ-tông loài người.

Các thầy lành mạnh đều phải làm việc : các thầy cả và các thầy có học mỗi ngày ít là ba giờ, còn các thầy khác mỗi ngày độ tám giờ. Ông thánh Bênêđitô cũng có lời dặn bảo Bề trên rằng : phải lo cho các thầy tật nguyền hay là ốm yếu chuyên một việc gì hoặc một nghề gì cho khỏi ở nhưng mà cũng chẳng mệt nhọc lắm, để khỏi sinh lòng chán nãn buồn phiền.

Chúng tôi phải tự lo làm hết mọi việc trong nhà ngoài đồng. Việc trong nhà là giặt rửa, quét tước, may vá, nấu nướng, chăn nuôi lục súc ; còn việc ngoài đồng thì khai phá, làm đất, gặt hái...

Học hành. — Những thầy học mà làm linh-mục thì học triết-học ba năm và học lý-đoán sáu năm. Nhưng thầy đã có chức trong Hội-thánh thì mỗi tháng nghe giảng về lý-đoán và về sấm-ký một lần.

Buồi chay và đồ kiêng cữ. — Chỉ những thầy phải tật bệnh hay là ốm yếu lắm mới được phép dùng thịt. Ngày Chúa nhựt và các ngày lễ, chúng tôi được phép dùng dầu, chớ không phải là mỡ, để kho nấu đồ ăn.

Chẳng ai được hút thuốc. Chúng tôi ăn chay trong các

mùa theo như Hội-thánh dạy là mùa chay cả, chay mùa và chay thánh : lại từ 14 tháng chín (Septembrê) cho đến lễ Tro vẫn giữ chay luôn, không kể các ngày Chúa nhựt và ngày lễ trọng ; — từ lễ Đ C T. Ba ngôi đến 14 tháng 9 (Septembrê) lại chỉ giữ chay ngày thứ tư thứ sáu mà thôi. Ai chưa đến 21 tuổi hay là quá 60 tuổi thì luật không buộc phải ăn chay.

Vật thực — Vật thực chúng tôi dùng hằng ngày là như của kẻ nhà-quê Annam, như cá, nước mắm, rau, khoai sắn, đậu và cơm hẩm cơm lứt : chẳng ai phải đói khát cả. Ăn uống thế ấy vốn không phải là khó cho lắm, song như có người phải tật nguyền đau ốm thì luật lại buộc Bề trên nên tùy nghi châm chước chế định.

Ngủ nghỉ. — Từ đầu năm đến cuối không trừ bữa nào, hai giờ khuya thì dậy mà tám giờ tối thì ngủ. Nhà ngủ chung, mỗi người cách nhau có vách, giường nằm là một tấm ván kê trên hai con ngựa, trải hai chiếc chiếu, có một cái gối bằng gỗ, đến mùa đông cũng có cho một cái mền.

Hàng rào. — Cấm nhặt các thầy không được dẫn hay là để cho người phụ nữ nào vào khỏi rào, bất câu người ấy là ai hay là đi có việc gì. — Nhà thờ, vườn tược và các nhà khác đều trong rào, còn nhà khách thì ở ngoài.

Thăm viếng và thơ từ. — Ngoài buổi cấm phòng các thầy được phép ra nhà khách trong lúc rảnh hoặc trong giờ làm việc xác mà thăm bà con.

Không kể năm đầu ở nhà tập, lúc nào các thầy cũng được phép hoặc nhận thơ, hoặc gởi thơ, song mấy thơ ấy phải qua tay Bề-trên ; chỉ trừ thơ gởi cho Đ. Giám mục địa phận hay là gởi cho Đ. Khâm-sứ Toà-thánh.

Y-phục. — Chúng tôi bận áo quần Annam, ngoài có một áo dài (tunica) xuống quá đầu gối một chút, một áo che ngực (scapulare) có đính mũ, và một dây nịt da có mang chuỗi hột. Ngoài giờ làm việc lại có mặc thêm một áo thật rộng như áo lễ người An-nam quen dùng. Chỉ áo che ngực thì đen còn áo quần khác đều bằng vải trắng. Không đi giày dép gì vì kẻ nông công xứ nầy cũng không dùng đồ ấy.

Đi đàng. — Chỉ những lúc nhà dòng cần thiết hoặc vì lẽ gì trọng, các thầy mới được phép ra ngoài. Lúc đi đàng cũng phải giữ phép kiêng cữ và ăn chay theo luật dòng.

Các thầy đau ốm. — Những kẻ nghèo khổ lo cho cha mẹ anh em đau ốm thế nào, thì chúng tôi cũng lo cho nhau thế ấy, mà lại có phần hơn nữa, nhưng không có phép cho về nhà cha mẹ mà lo thuốc thang ; chúng tôi chăm lo săn sóc hết sức và nếu cần phải đi nhà thương thì nhà dòng sẽ gởi đi điều-trị tại nhà thương nào gần hơn hết và sẽ cho một người trong anh em chuyên về kẻ tật bệnh đi theo phụ giúp.

Các thầy qua đời. — Như có một thầy rủi phải qua đời ngoài nhà dòng mà có thể được, thì Bề-trên phải lo liệu đưa xác thầy ấy về nhà dòng.

Hằng ngày có nhiều lần chúng tôi cầu nguyện cho các anh em đã qua đời, lại năng làm lễ cầu cho các kẻ ấy và mỗi năm có một tháng để cầu nguyện riêng ; lại tên kẻ khuất mặt hằng vẫn còn trước mắt anh em, mồ mả thường lo săn sóc hết sức.

Rước khách. — Cha thánh Bênêđitô chúng tôi dạy rằng : « Rước khách là như rước Đ. C. G. » Vậy nên ai là người muốn quá bộ đến thăm chúng tôi thì chúng tôi vui mừng rước vào nhà khách và cung kính hết lòng. Như khách muốn dùng đôi bữa cơm, chúng tôi xin lo đãi đằng hết sức, nhưng theo cách nhà nghèo và phải giữ theo Luật nên không có phép dọn rượu thịt ; chỉ trừ lúc khách phải nhuốm bệnh hay là mệt nhọc lắm mà thôi ; và chúng tôi cũng không sẵn bánh mì mà thiết đãi.

Ngoài quan khách đến viếng thăm, chúng tôi cũng tiếp rước các đấng có chức trong Hội-thánh và các bổn đạo thường mà muốn đến ở chốn thanh tịnh để cấm phòng cho tiện. Còn những người muốn đến ngụ cư trả tiền ăn ở thì chúng tôi không dám rước.

Ăn ở chung chạ. — Không có vật gì chúng tôi thường dùng là của riêng chúng tôi, dầu vật thực, dầu y-phục, dầu nhà cửa, dầu sách vở, thảy thảy mỗi thầy đều vui lòng lãnh vật gì đã cho chung ; không ai được cách đặc biệt hơn ai, song Luật cũng có dạy Bề-trên phải tùy theo cảnh tình mà châm chước. Cha thánh Bênêđitô chúng tôi có dạy rằng : « Nên

thương xót kẻ bệnh hoạn tật nguyền, kẻ ít thiếu thốn thì hãy cám tạ Đ. C. T. và chớ buồn phiền than trách, người phải cần nhiều hơn lại lo hạ mình xuống vì mình phải tật bệnh, chớ có kiêu hãnh ỷ người ta có lòng thương xót đoái hoài đến thân phận mình ; nhờ vậy, ai nấy đều đặng bằng yên. »

Nghèo khó. — Thầy dòng đã khấn hứa rồi thì phải ăn ở nghèo khó, giữ cho trọn lời khấn. Nhà dòng cũng vậy, cũng phải nghèo khó, nhà chúng tôi ở, đồ chúng tôi dùng, vật-thực, y-phục chúng tôi đều theo cách con nhà nghèo khó ; chúng tôi phải ăn ở một cách đơn sơ như người dân nhà quê Annam ; lại không có phép hoặc đi xin, hoặc gởi tiền cho các nhà ngân-hàng hay là các sở công-ty cho sinh lợi lãi, song phải tự làm việc mà nuôi thân.

Như cuối năm có dư được một ít tiền, chúng tôi lại dâng cho Đức Giám mục địa-phận.

Thứ tự công việc. — Thứ tự công việc thì tùy theo mùa và theo lễ lạc, có lúc lại vì việc phi thường hoặc vì việc khẩn cấp mà thay đổi.

Sau này xin kể lược qua bản chương công-việc hằng ngày trong mùa đông, nghĩa là từ 14 tháng chín (septembre) đến lễ Tro.

Thời khắc	Hạng Choristæ.	Hạng Conversi.
2 h	Thức dậy.	»
2 h 15	Nguyện gẫm.	»
2 h 50	Đọc Matutinum-Laudes.	»
	Lần hột — Nghỉ.	Conversi đọc laudes ; rồi có phép đi ngủ lại.
4 h 25	Kinh nhựt một (Angelus)	»
4 h 30	Lễ.	»
5 h 30	Hát Prima.	Đọc Prima, Tertia.
	Học hay là Làm việc.	Ăn lót lòng —Làm việc.
7 h 30	Bãi học — Lần hột.	
7 h 45	Hát Tertia — Lễ dòng.	
	Hát Sexta — Học.	
10 h 45	Bãi học.	Bãi việc.
11 h	Hát Nona — Xét mình.	Đọc Sexta — Nona—Xét mình

11 h 30	Kinh nhựt một—Cơm trưa.	»
	Nghỉ.	»
1 h 30	Lần hột — Giờ hội (capitulum).	»
5 h	Bãi việc.	»
5 h 15	Hát Vesperæ — Nguyện gẫm.	Đọc Vesperæ. Nguyện gẫm.
6 h	Buổi ăn lót lòng.	Cơm tối
7 h	Nghe đọc sách thiêng liêng.	»
7 h 15	Hát Complétorium.	Đọc Completorium.
	Kinh nhựt một — Salve.	»
	Xét mình.	»
8 h	Ngủ.	»

Thể lệ vào Dòng. — Ai mắc phải một đôi đều kể sau này thì không được phép vào Dòng:

1° — Những kẻ đã ở các trường la-tinh, các trường trong Hội-thánh hay là nhà tập các Dòng mà bị đuổi, bất câu vì cớ gì.

2° — Những ke đã có đôi bạn.

3° — Những kẻ chưa được 15 tuổi.

4° — Những kẻ phải nợ nần mà không phương đến trả.

5° — Những kẻ mà cha mẹ, ông bà đương cơn khốn khó, cần có con cháu giúp đỡ.

6° — Những kẻ mà luật Hội-thánh cấm vào Dòng (C. 542).

Muốn được vào Dòng thì phải :

1° — Làm đơn xin và tỏ nhà cửa tư-cách mình cùng thưa cho Bề Trên hay một đôi người biết mình để Bề Trên muốn hỏi han đều gì về mình cho tiện.

2° — Có bằng chứng đã chịu phép Rửa tội và phép Thêm sức, giấy cha bổn sở khai cách ăn ở và tính hạnh mình cùng các giấy tờ chứng nhận của Đ. Giám-mục địa-phận ban cho.

3° — Các cựu sinh viện trường la-tinh hay là các trường Hội-thánh lại phải có giấy tờ chứng nhận của Bề trên các trường ấy.

4° — Những đấng có chức trong Hội-thánh, hoặc đã làm linh-mục hoặc là chưa, phải có bằng chứng chức phận và giấy

tờ của Đ. Giám mục sở tại. Còn đấng nào lúc chịu chức thánh có khấn buộc mình sẽ chuyên giúp việc giảng đạo, lại phải có phép riêng của toà giảng-đạo.

N. B. — Vẫn hay rằng theo luật Hội-thánh và luật Thiên Chúa thì các thầy có chức trong Hội-thánh, dầu là địa-phận đã nuôi dưỡng dạy dỗ từ lúc ấu nhi mặc lòng, cũng có quyền tự do chọn lựa bậc trọn lành, lại chỉ những kẻ có chức thánh mới phải thưa trước cùng Giám-mục mà thôi, song thầy nào mà muốn đến ở cùng chúng tôi lại chẳng có phép Đ. Giám mục địa-phận ban cho thì chúng tôi chẳng dám nhận, dầu là một thầy giảng hay là một chú ở nhà trường la-tinh cũng vậy.

5· — Biết đọc và biết viết, biết giúp lễ và thuộc ba kinh Pater, Ave và Credo.

6· — Có đủ áo quần dùng độ trong một năm.

N. B. — Tiền lộ-phí hoặc đến nhà dòng hoặc ở nhà dòng mà về thì phải tự chịu, song như có kẻ chỉ vì thiếu lộ-phí nên không đến nhà dòng được thì nên gởi thơ tỏ bày tâm sự cho Bề trên hay.

Dấu chỉ ơn kêu gọi. — Nói chung thì ai làm thầy dòng cũng được, vì câu : « như người muốn nên trọn lành... (Si vis perfectus esse) là một câu mời chung cả mọi người. Song thường thì kẻ có ơn kêu gọi riêng mới nên thầy dòng tử tế ; ơn ấy tỏ ra hoặc bởi có lòng hâm mộ, hoặc bởi có tánh hào hạp.

I. — Lòng hâm mộ là lòng ưa cảnh nhà dòng chuyên việc nguyện gẫm, theo lời ông thánh Bênêđitô thì ai có lòng ấy, tất phải có mấy đều nầy :

1. — Thật lòng ước ao tìm kiếm Đ. C. T. (si vere Deum quærit), đó là đều mà Đ. C. G. đã gọi là đói khát lẽ công chánh.

2. — Ưa thích đọc kinh hát lễ theo phép Hội thánh (si sollicitus sit ad opus Dei).

3. — Mến mộ đức vâng lời chịu lụy (si sollicitus sit ad obedientiam)

4. — Yêu chuộng phận hèn tồi tàn (si sollicitus sit ad opprobria).

Có lòng hâm mộ làm thầy dòng mà trong mấy ngày đầu hoặc đến mãn hạn ở nhà tập, vẫn chẳng thấy tỏ ra mấy dấu này ít nhiều cũng khả nghi lắm. Không cần phải có lòng hâm mộ đến đỗi nghe cảm động tâm tình, vì chưng có người vào dòng bởi nghĩ nhà dòng cần cho mình hay là có ích cho phần rỗi về sau, hoặc để nên trọn lành và nên thánh cho dễ. Có kẻ bởi muốn cứu giúp linh-hồn thiên-hạ, tự nghĩ không có gì hơn là đọc kinh và hãm mình đền tội. Kẻ khác lại có ý cao xa hơn nữa là muốn đến cho tột đỉnh đức tin và dâng trót mình mà làm sáng danh Chúa.

II. — Tánh hoà hạp là có trí lực vừa đủ hiểu biết việc nguyện gẫm và nguyện gẫm cho nên là làm sao. Phải có chí can đãm vững vàng, lòng ngay dạ thẳng, tánh nết dễ ăn ở chung chạ hoà nhã cùng mọi người, phải mạnh khoẻ và đủ sức lực đặng chịu nổi các đều nhặt nhiệm trong dòng, lại chẳng phải mang tật bệnh gì hoặc truyền nhiễm hoặc bất trị. Nhất là phải có lòng tùng phục, ấy là đều mà ông thánh Bênêđitô gọi là « lòng khiêm nhượng đơn sơ » nghĩa là bởi lòng khiêm nhượng thì đặng tính thật thà đơn sơ như con nít.

Lời khuyên xin cùng các đấng có quyền phép đến những kẻ muốn vào Dòng.

1. — Xin chớ đưa tới những kẻ nhẹ tính nhẹ dạ, có bệnh lạc trí chẳng biết đoán xét phân minh, có tính xấu xa càn dỡ, những kẻ đa nghi, khó dạy và hay buồn bực, hay phàn nàn oán trách, những kẻ đã ăn chơi luông tuồng mất nết ; nói chung một lời là thiếu một đôi đều đã kể trên về tánh tình hoà hạp.

2. — Xin chỉ khuyến khích đến cùng chúng tôi những trai thanh niên ít am hiểu bề đạo đức và kém lòng tin cậy cùng những kẻ đa lớn tuổi (độ 25 trở lên) mà xưa nay chẳng có công việc gì làm ăn và phải vào hạng conversi.

N. B. — Hễ càng lớn tuổi lại càng khó ở trong dòng nên chi một vì linh mục gặp thấy nhiều đều khó khăn hơn một trò nhỏ.

3. — Xin chớ thử cho quá những trai thanh niên, thông-minh, đạo đúc và có tánh vui vẻ bằng yên, vì e lại làm cho

những trẻ ấy mất ơn kêu gọi, là một đều mà các thánh và các đấng giáo phụ Hội-thánh quen gọi là phần hại trọng nhất.

Nói thật thì kẻ đã có lòng muốn ăn ở khốn khó, cực nhọc như chúng tôi cần phải khuyến khích thêm lên hơn là dò thử cho quá ; vì tánh tự nhiên không đưa đến được, cũng không phải là vì cha mẹ ép uồng dỗ dành, mà nói vì ma quỉ xúi giục lại chắc càng không phải lắm.

4. — Như còn nghi ngại, xin cứ cho ở thử, đều ấy chẳng hại đến ai, và xin chớ sợ rằng e kẻ ấy có lòng sốt sắng quá mà lầm chăng, vì chưng còn khỏi lo lắng, cầu xin, nguyện gẫm, suy tính kỷ cang, hãm mình chịu khó trong sáu năm trời và có khi lại lâu hơn nữa mới dám khấn dâng mình làm tôi Chúa trọn đời.

Lời phụ thêm

Vào dòng làm chi ?

H. — Vào dòng làm chi ?

T. — Thưa vào dòng là để làm việc Đ C T. dạy ta làm ở đời nầy cách dễ hơn, chắc hơn và tử tế hơn ở giữa thế gian.

1· — **Như Chúa dạy ta phải lo phần rỗi linh hồn.** — Thì ở trong nhà dòng dễ lo việc ấy hơn ở ngoài thế gian bội phần.

2· — **Như Chúa dạy ta phải nên trọn lành, nên thánh** — Vậy nhà dòng chính là nhà trường học tập việc ấy ; kìa xem như từ xưa đến nay các thánh đều phần nhiều là những người đã tu trì trong các dòng nam nữ.

3· — **Như Chúa dạy ta lo thờ phượng Người, làm tôi Người.** — Vốn thầy dòng phú bỏ mọi sự thế gian là vì chỉ muốn chăm lo một việc ấy mà thôi ; bởi đó nên thiên hạ hay gọi thầy dòng là kẻ lãnh lấy việc thờ phượng (religiosus), kẻ thuộc về Chúa (vir Dei, homo Dei).

4· — **Như Chúa dạy ta phải kính mến Người.** — Xét về phương-diện nầy thì phải hơn cả. Dầu đời này, dầu ở đời sau, ta chỉ có một việc mà thôi, là kính mến Chúa. Vậy kính mến Chúa là làm sao ? Kính mến Chúa ở đời này là vâng theo thánh ý Người, mà vâng theo thánh ý Người là vâng làm mọi điều Người dạy ta làm và vui chịu mọi nỗi vui buồn Người gởi cho ta hằng ngày. Vậy ở trong dòng thì việc ấy dễ hơn ở giữa thế gian. Vì có lời khấn hứa, có luật-phép dòng phải giữ phải vưng mà hãm dẹp ý riêng ta là thường hay nghịch cùng thánh ý Chúa. Lại có đấng Bề-trên xem sóc, dạy dỗ, chỉ đàng thánh ý Chúa cho ta noi theo ; có gương tốt anh em hằng ngày sốt sắng cho ta học đòi bắt chước ; thêm được nhờ ơn thiêng liêng vô số mà lại khỏi trăm ngàn dịp tội xấu xa.

Nói tắt lại, ai là người có đạo, ai là người đã biết Chúa thì cũng đồng một chủ-ý là đi theo đàng kính mến Chúa. Song kẻ ở thế gian thì ví như kẻ đi bộ giữa đồng truông, mà thầy dòng thì như kẻ đi xe trên quan lộ. Vậy dám hỏi bên nào đi đã chắc lại mau chóng dễ dàng ?

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE RF

Ở thế gian làm chi ?

H. — **Thầy dòng có làm ích cho nhân quần xã-hội chăng ?**

T. — Như có ai tưởng rằng thầy dòng chỉ lo phần riêng mình mà chẳng nhớ đến anh em thì lầm lắm. Vì chưng thử xem xưa nay ai là kẻ làm phúc cho người bệnh hoạn nghèo khổ, cho con mồ côi cô-độc, cho kẻ già nua tuổi tác trong các chốn bệnh viện ; ai là kẻ lập trường dạy dỗ kẻ xuân xanh ; ai là kẻ chép sách bênh lẽ chính đều ngay ; ai là kẻ đi giảng truyền đạo thánh cho dân ngoại giáo tứ phương ; chẳng phải phần nhiều là kẻ thuộc về các dòng nam nữ hay sao ?

Đó là những việc mắt thấy tai nghe thì đủ biết công thầy dòng thật quá trọng, — nhưng lại có một hạng thầy dòng tuy không làm những việc đã kể trên mà công thì đáng vào bậc nhất. Vậy phải dùng mắt linh hồn mà ngó, phải lấy đức tin mà suy thì mới rõ. Ấy là hạng thầy dòng cam lãnh lấy việc phước đức rất trọng là cầu nguyện và hãm mình đền tội cho anh em. Xưa nay thế gian hay đàm tiếu rằng hạng nầy là hạng vô ích, thật thì vì không hiểu đều hữu ích là đều chi, không hiểu rằng vạn việc cần phải có ơn Chúa, mà muốn có ơn Chúa thì phải làm thế nào. (S. Matt. VII. 7-11) — Lại có nhà đạo đức nghĩ rằng kẻ vào dòng tu thân là muốn tìm phương xa lánh chốn chiến trường, chẳng dám xông pha giữa mũi tên hòn đạn, kinh sợ cơn bão táp phong ba. Vậy xin ai là người đã vội xét thể ấy hãy đọc lời Đ. Giáo-Hoàng Piô XI dạy rằng : « ...... Vậy nên ai nấy cũng dễ hiểu được rằng những kẻ chuyên lãnh việc đọc kinh cầu nguyện hãm mình đền tội thì làm cho Hội-thánh càng thêm thạnh vượng và giúp cho thế gian nhiều linh hồn được rỗi hơn là những kẻ chăm lo vun tưới cày cấy trong cảnh vườn Đ. C. T. » (Constitutio Apostolica diei 8 Julii 1924).

Lại chính Đ. C. G. cũng đã phán rằng kẻ ấy đặng phần tốt nhất ; như kẻ ấy lo ích kỷ mà chẳng màng đến lợi chung thì lẽ nào Người lại gọi phần kẻ ấy là phần tốt nhất ; vậy thật thì Chúa có ý phán rằng kẻ lo việc tu thân là đặng phần tốt nhất, chẳng những cho mình mà thôi, lại là cho cả và

Hội-thánh nữa. Thử xem gương hạnh các thánh ở dòng tu thân xưa nay, như nhớ tích bà thánh Têrêxa Đ. C. G. Hài đồng thì đủ rõ. Ai dám nói việc bà thánh ấy làm chẳng bổ ích cho đồng-bào xã-hội ? Ai dám nói bà thánh ấy lánh nơi chiến-trường vì lòng ích kỷ ? Vì đâu mà một nữ sĩ non xanh ẩn mình chín năm trong vách cao ba thước mà đã nên danh vang bốn bề ? Đ. Giáo-Hoàng lại chọn làm bổn mạng các thầy giảng đạo ? — Có phải vì bà thánh ấy đã chép sách có lời hùng hồn phải lẽ chăng ? Có phải vì bà thánh ấy đã giảng hay nói khéo chăng ? — Thưa không. Thật chỉ vì lấy lời cầu nguyện kết hiệp cùng Chúa, hãm mình đền tội cho thế-gian mà làm cho thế-gian nhiều người được rõ phân tà chánh, biết đàng lành mà qui-phục.

LỜI NGUYỆN TẮT :

« Lạy Chúa, xin Chúa kêu gọi nhiều người An-nam « sẵn lòng gan đãm mạnh mẽ giày đạp danh lợi phù-vân đời « tạm nầy mà đem mình tế lễ trong chốn viện-tu, cầu nguyện « hãm mình đền tội cho sáng danh Chúa và cho cả nước An- « nam trở lại đạo thánh ».

⁂

Nhà dòng chúng tôi lại là Hội quán ở Đông-Dương về việc : « Dâng lễ dâng kinh cầu cho các dân Viễn-đông trở lại đạo thánh Chúa ».

Thể lệ vào Hội. — 1°. — Xin biên tên vào sổ Hội (không phải đóng góp tiền bạc gì).

2°. — Mỗi năm hoặc rước lễ 12 lần ; hoặc xin thầy cả nào tùy ý mình làm một lễ.

Hội nầy đã được nhiều của giúp và nhiều ân-đức thiên-liêng.

Từ năm 1924 đến năm 1926 có hơn 10 muôn người xin làm Hội viên đã biên tên vào sổ tại nhà dòng Đ. Bà (Phước-Sơn).

Bề-trên nhà dòng lại là Hội trưởng ở Đông-Dương về hội cầu cho những linh hồn mồ côi ở Luyện ngục, đã lập tại nhà thờ Montligeon (bên Pháp).

Muốn biết cho rõ ràng hơn các đều gì vì Dòng Đ. Bà, và Hội cầu cho kẻ ngoại và Hội cầu cho những linh hồn ở Luyện ngục, xin hỏi

Thầy Bề Trên

NHÀ DÒNG ĐỨC BÀ

Ở Phước-Sơn

CỬA-TÙNG (ANNAM)

Từ nhà ga Tiên-An đến nhà dòng chúng tôi có một con đàng quan lộ (đi bộ ước 1 giờ rưỡi) và một con sông nhỏ đò thông thương được quanh năm.

Nihil obstat :
AL. CHABANON
PROV-AP.
17 Octobre 1929.

Imprimatur :
✠ D. GRANGEON
VIC. AP.
20 Novembre 1929.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

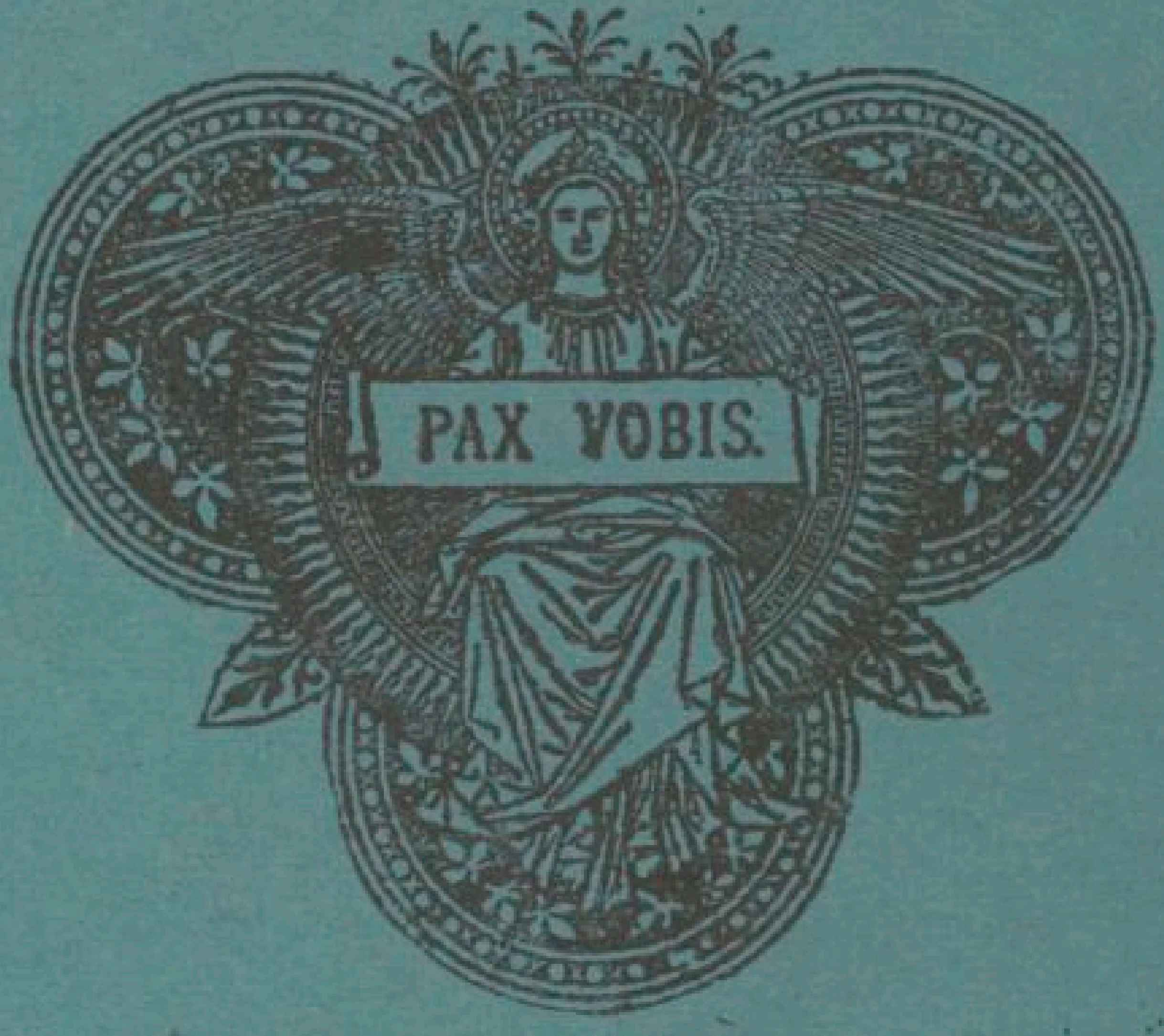
PAX VOBIS.